

A. TIỀN GỬI VND

I Tiền gửi trực tuyến				II		Tiền gửi lãi suất linh hoạt trực tuyến					
Kỳ hạn	Lãi cuối kỳ	Lãi tháng	Lãi trước	Kỳ hạn	Mức gửi (triệu đồng)/ Lãi cuối kỳ						
01 Tuần	0.30	-	-		Từ 01 đến dưới 100	Từ 100 đến dưới 300	Từ 300 đến dưới 500	Từ 500 đến dưới 1 tỷ	Từ 1 tỷ trở lên		
02 Tuần	0.30	-	-								
03 Tuần	0.30	-	-		Từ 07 đến 30 ngày 0.30						
01 Tháng	4.40	-	4.38		Từ 31 đến 91 ngày 4.45 4.50 4.55 4.60 4.65						
02 Tháng	4.60	4.59	4.56		Từ 92 đến 183 ngày 4.70 4.75 4.75 4.75 4.75						
03 Tháng	4.70	4.68	4.64		Từ 184 đến 243 ngày 5.55 5.60 5.65 5.70 5.75						
04 Tháng	4.70	4.67	4.62		Từ 244 đến 303 ngày 5.60 5.65 5.70 5.75 5.80						
05 Tháng	4.70	4.66	4.60		Từ 304 đến 364 ngày 5.75 5.80 5.85 5.90 5.95						
06 Tháng	5.50	5.43	5.35								
07 Tháng	5.55	5.47	5.37	III	Tiết kiệm Cộng Hưởng	Tiết kiệm Cộng Hưởng trực tuyến	IV Tiết kiệm Song Lợi				
08 Tháng	5.60	5.51	5.39				Ngừng triển khai kể từ ngày 01/06/2024				
09 Tháng	5.70	5.59	5.46								
10 Tháng	5.75	5.62	5.48				V	Tài khoản thanh toán, Tiền gửi không kỳ hạn	Tài khoản gói kinh doanh		
11 Tháng	5.75	5.61	5.46								
12 Tháng	5.80	5.65	5.48								
15 Tháng	5.85	5.65	5.45								
18 Tháng	5.95	5.71	5.46							Không kỳ hạn 0.20 0.50	
24 Tháng	6.00	5.67	5.35								
VI Tiền gửi, tiết kiệm thông thường							VII Tiết kiệm Tối ưu				
Kỳ hạn	Lãi cuối kỳ	Lãi quý	Lãi tháng	Lãi trước	Kỳ hạn	Lãi cuối kỳ	Lãi tháng				
Từ 1-3 tuần	0.30	-	-	-	01 Tháng	4.35	-				
01 Tháng	4.30	-	-	4.28	02 Tháng	4.55	4.54				
02 Tháng	4.50	-	4.49	4.46	03 Tháng	4.65	4.63				
03 Tháng	4.60	-	4.58	4.54	06 Tháng	5.45	5.38				
04 Tháng	4.60	-	4.57	4.53	07 Tháng	5.50	5.42				
05 Tháng	4.60	-	4.56	4.51	08 Tháng	5.55	5.46				
06 Tháng	5.40	5.35	5.34	5.25	09 Tháng	5.65	5.54				
07 Tháng	5.45	-	5.37	5.28	12 Tháng	5.75	5.60				
08 Tháng	5.50	-	5.41	5.30	15 Tháng	5.80	5.61				
09 Tháng	5.60	5.51	5.49	5.37	18 Tháng	5.90	5.66				
10 Tháng	5.65	-	5.53	5.39	24 Tháng	5.95	5.63				
11 Tháng	5.65	-	5.52	5.37							
12 Tháng	5.70	5.56	5.55	5.39							
15 Tháng	5.75	5.57	5.56	5.36	VIII Tích lũy Đồng Hành						
18 Tháng	5.85	5.63	5.62	5.37	Kỳ hạn		Lãi cuối kỳ				
24 Tháng	5.90	5.60	5.59	5.27	06 Tháng		4.00				
36 tháng	5.95	5.49	5.48	5.04	12 Tháng		4.50				
48 tháng	6.00	5.40	5.38	4.83	18 Tháng		4.75				
60 tháng	6.10	5.34	5.33	4.67	24 Tháng		4.75				

B. TIỀN GỬI USD VÀ NGOẠI TỆ KHÁC

Lãi suất: 0.00%/ năm cho tất cả các kỳ hạn

Ghi chú:

- Lãi được tính trên số ngày thực tế và cơ sở tính lãi là 365 ngày.
- Thời hạn tính lãi: được xác định từ ngày BVBank nhận tiền gửi đến hết ngày liền kế trước ngày thanh toán hết khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi).
- Đối với tiền gửi trực tuyến: nếu khách hàng đăng ký phương thức trích tự động để gửi thì áp dụng kỳ hạn 1, 3, 5, 7 tháng, lãi cuối kỳ.
- Tiết kiệm Cộng Hưởng: Nếu duy trì từ 80% số tiền gửi ban đầu đến ngày đến hạn, nhận thêm ưu đãi lãi suất theo quy định BVBank từng thời kỳ.